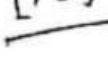
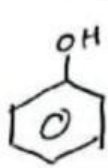


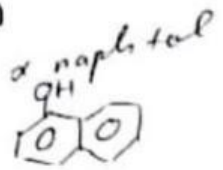
π in acid: $\text{anion} < \text{H}_2\text{O} < \text{phenol}$
 $\text{SE}(\text{NO}_2^-)$ phenol + $\text{HNO}_3 \xrightarrow{\text{H}_2\text{SO}_4}$

tạo phức vs $\text{Fe}^{3+} \rightarrow$ xanh tím
(P/Ư NHẬN BIẾT PHENOL)

Đề bài Oxy hóa
Yếu tố Hô hấp



O=C1C=CC(=O)C=C1 HYDROQUINONE (ole'bio'xH)



phenol: hắc; độc; hút ẩm

HYDROQUINON:
(poly phenol)

- nguồn: chè xanh, vit E, resveratrol
- khả năng: phá gút tủy
- chống lão hóa, ung thư

cho ben phuc Fe^{3+} (poly phe
noe < lactic < salicylic < oxalic.

ĐANH PHÁP



Common: methyl mercaptan
IUPAC: methanethiol.

phenyl mercaptan
thiophenol.

$R-SH$: nhóm mercaptan

$\text{H}_2\text{O} > \text{ancol} > \text{thiol} > \text{ester}$
 tính acid: $\text{ancol} < \text{H}_2\text{O} < \text{thiol} < \text{phenol}$

ĐỀ BÀI OXY HÓA. $\longrightarrow$ disulphid $-S-S-$
 $C_2H_5SH \xrightarrow{[O]}$ $C_2H_5-S-S-C_2H_5$

ƯC LỖ TRÒ
HÀNG DUNG

Định lượng = PP chuẩn độ Iod

Thiopental: thuốc gây mê dạng nước

Cystein long đằm
giải độc Yperit, Ansenic, Hg

~~TCNN~~

$+ [O_{FK}]$, peroxide hām cō

ko'z pti - thylaxin, C₁₇H₃₂O₄
 haymon tuyen giap

Định tính Peroxyd: = dd KI và hồ tinh bột

ỨNG DỤNG

- Thuốc mề
dung mền → chiết, tách, tích chế

